

Số: **394**/BC-UBND

Điện Biên, ngày **03** tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP năm 2021, Dự toán và phân bổ dự toán NSDP năm 2022

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày / /2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BTC ngày / /2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 29/09/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020;

Sau khi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSDP NĂM 2021

I. DỰ UỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Nhiệm vụ thu ngân sách được tổ chức thực hiện chủ động trước các tình huống bùng phát dịch Covid-19. Nguồn thu của tỉnh bị ảnh hưởng giảm bởi các nguyên nhân khách quan như: Thực hiện một số giải pháp miễn giảm thuế¹ theo chỉ đạo của chính phủ; tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đến nguồn thu của nền kinh tế, nhập khẩu của các dự án đầu tư tạo tài sản cố định giảm, bên cạnh ảnh hưởng nguyên nhân tiêu cực, trong năm có một số nguồn thu tăng đột biến² dẫn

¹ Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 về hỗ trợ hộ kinh doanh dừng hoạt động 15 ngày liên tục; Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 về việc giảm 30% tiền thuê đất năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 về một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19

² Từ xổ số kiến thiết vì hoạt động kinh doanh Xổ số kiến thiết đạt khá; Tăng thu theo thực hiện kết luận Kiểm toán nhà nước chuyên ngành 4; Thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để giao đất, cho thuê đất của Trung tâm thương mại Thành phố Điện Biên Phủ; Phát sinh đột biến ngoài dự toán đầu năm khoản thu do bán, thanh lý tài sản ô tô, xe chuyên dùng, khoản thu khác của Công ty điện lực Điện Biên nộp ngân sách.

đến thu trên địa bàn ước thực hiện vượt 17,83% dự toán giao.

Có được kết quả tích cực đó là do thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính³, Tỉnh ủy. Ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các cấp, các ngành ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh; tổ chức Hội nghị quán triệt, bàn các giải pháp, ban hành các văn bản⁴ điều hành phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách địa phương.

Ban chỉ đạo thu, nộp ngân sách nhà nước đã ban hành quy chế hoạt động, họp đánh giá định kỳ tình hình thực hiện. Cơ quan Thuế, Hải Quan cũng bám sát nhiệm vụ, chỉ tiêu thu của Nhà nước giao, phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở, các cơ quan quản lý hoạt động thương mại, cơ quan truyền thông đại chúng trong việc triển khai tuyên truyền pháp luật về thuế, nghĩa vụ thuế, chính sách thuế đối với các tổ chức và cá nhân, giám sát chặt chẽ các khoản kê khai, khấu trừ và thực hiện các chính sách thuế.

Cụ thể dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn HĐND tỉnh giao 1.320 tỷ 400 triệu đồng, ước thực hiện 1.555 tỷ 800 triệu đồng, đạt 133,15% dự toán trung ương giao, đạt 117,83% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó tình hình thu nội địa và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu như sau:

Thu nội địa: Dự toán HĐND tỉnh giao 1.280 tỷ 400 triệu đồng, ước thực hiện 1.539 tỷ đồng, đạt 136,39% dự toán trung ương giao, bằng 120,20% dự toán HĐND tỉnh giao. Chỉ có 3 khoản thu chưa đạt dự toán giao, tất cả các khoản thu khác đều hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán giao:

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 215 tỷ đồng, đạt 106,44% dự toán, bằng 97,6% so với cùng kỳ năm 2020.
- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: 11 tỷ đồng, đạt 110% dự toán, bằng 78,9% so với cùng kỳ năm 2020.
- Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 300 triệu đồng, đạt 150% dự toán, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2020.
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 330 tỷ đồng, bằng 93,48% dự toán tỉnh giao, bằng 95,4% so với cùng kỳ năm 2020.
- Thuế thu nhập cá nhân: 45 tỷ đồng, đạt 112,50% dự toán, bằng 95,1% so với cùng kỳ năm 2020.
- Thuế bảo vệ môi trường: 174 tỷ đồng, đạt 101,16% dự toán, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm 2020.
- Lệ phí trước bạ: 75 tỷ đồng, đạt 104,17% dự toán, bằng 86,6% so với cùng kỳ năm 2020.
- Thu phí, lệ phí: 30 tỷ 500 triệu đồng, bằng 86,16% dự toán giao, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2020.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp/nhà đất: 2 tỷ 500 triệu đồng, đạt

³ Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

⁴ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 ban hành Quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2021

166,7% dự toán, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu tiền thuê đất, mặt nước: 120 tỷ đồng, đạt 428,57% dự toán, tăng 216,9% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu tiền sử dụng đất: 339 tỷ đồng, đạt 113,38% dự toán, tăng 101,3% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: 100 triệu đồng, bằng 33,33% dự toán, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu xổ số kiến thiết: 39 tỷ đồng, đạt 130% dự toán giao, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 17 tỷ đồng, đạt 170% dự toán, tăng 60,8% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu khác ngân sách: 137 tỷ đồng, đạt 570,83% dự toán, tăng 211,9% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác: 3 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao, bằng 93,9% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế ngân sách địa phương hưởng: 600 triệu đồng, phát sinh ngoài dự toán được giao.

Thu hải quan: 12 tỷ 500 triệu đồng, bằng 31,3% dự toán giao, do nguồn thu chính và chủ yếu thuế GTGT từ loại hình nhập khẩu đầu tư của các dự án đầu tư tạo tài sản cố định, tuy nhiên trong năm 2021 thì loại hình này giảm bởi trên địa bàn tỉnh các dự án đăng ký năm trước đã kết thúc nhập khẩu, còn lại một vài dự án đang nhập khẩu thì có trị giá không cao.

Về công tác quản lý thu hồi nợ đọng thuế, chống thất thu thuế

Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ thuế trên địa bàn tỉnh có nhiều cố gắng, tích cực, đây là một trong những điểm nổi bật công tác điều hành thu năm 2021. Cụ thể: Tổng số tiền thuế nợ đọng đầu kỳ 01/01/2021 là 206,3 tỷ đồng (Nợ khó thu 42,8 tỷ đồng; Nợ có khả năng thu 163,5 tỷ đồng) dự ước đến 31/12/2021, nợ thuế chỉ còn khoảng 60 tỷ đồng⁵ so cùng kỳ 31/12/2020 giảm 146,3 tỷ đồng (giảm 70,9%). Đảm bảo theo chỉ tiêu Tổng cục Thuế giao đến 31/12/2021 nợ thuế dưới 5% so với số thu năm 2021.

Tình hình xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 đến hết tháng 10/2021: Xử lý đối với 570 lượt người nộp thuế đạt 36,612 tỷ đồng; Xử lý khoanh nợ theo Luật Quản lý thuế đối với 176 người nộp thuế đạt 98,806 tỷ đồng.

2. Thu ngân sách địa phương

Năm 2021, dự toán thu HĐND tỉnh quyết định 9.836 tỷ 077 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 10.329 tỷ 400 triệu đồng, đạt 105,02% dự toán. Cụ thể như sau:

2.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương hưởng

Thu ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh hưởng trong dự toán 1.139 tỷ 500 triệu đồng, ước thực hiện 1.394 tỷ 300 triệu đồng, đạt 122,36% dự toán.

2.2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương

Dự toán 8.696 tỷ 577 triệu đồng, ước thực hiện 8.873 tỷ 949 triệu đồng, bằng 102,04% dự toán. Bao gồm:

⁵ Theo Báo cáo số 1051/BC-CTDBI ngày 25/11/2021 của Cục Thuế tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác thuế năm 2021

- Bổ sung cân đối: 5.895 tỷ 899 triệu đồng;
- Bổ sung cải cách tiền lương: 656 tỷ 948 triệu đồng;
- Bổ sung có mục tiêu: 2.321 tỷ 102 triệu đồng, trong đó:
 - + Bổ sung theo dự toán đầu năm: 2.143 tỷ 730 triệu đồng;
 - + Bổ sung tăng trong năm: 168 tỷ 803 triệu đồng⁶;
 - + Dự kiến cuối năm trung ương bổ sung kinh phí hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch covid-19 theo Nghị quyết 68: 8 tỷ 569 triệu đồng.

2.3. Kinh phí chuyển từ những năm trước chuyển sang phân bổ trong năm 2021: 56 tỷ 851 triệu đồng⁷.

2.4. Nguồn ủng hộ đóng góp: 3.440 tỷ đồng⁸.

2.5. Thu viện trợ: 860 triệu đồng⁹.

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2021 là năm thứ hai tiếp tục bị ảnh hưởng dịch Covid-19, mặc dù đã có tinh thần chủ động, linh hoạt tuy nhiên nguồn lực còn hạn chế ngân sách tỉnh đã phải cắt giảm những nội dung chi không cần thiết của các cấp để bổ sung kinh phí cho phòng chống dịch. Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, cùng sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp triển khai thực hiện các giải pháp quyết liệt giải ngân các nguồn vốn, chủ động triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách được giao năm 2021 theo Nghị quyết đã được HĐND tỉnh quyết định.

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 được HĐND tỉnh quyết định 9.837 tỷ 177 triệu đồng. Ước thực hiện 10.027 tỷ 700 triệu đồng, đạt 101,94% dự toán.

Chi tiết ước thực hiện các khoản chi như sau

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Dự toán giao 8.095 tỷ 260 triệu đồng, ước thực hiện 8.222 tỷ 458 triệu đồng, đạt 101,57% dự toán. Bao gồm:

1.1. Chi đầu tư phát triển: 943 tỷ 314 triệu đồng, đạt 96,75% dự toán, trong đó:

- a) Chi đầu tư cho các dự án: 916 tỷ 089 triệu đồng, đạt 96,65% dự toán. Cụ thể:
 - Chi đầu tư xây dựng cơ bản 643 tỷ 014 triệu đồng đạt 97,13% dự toán;
 - Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu sử dụng đất: 243 tỷ 075 triệu đồng, bằng

⁶ Bao gồm: Hỗ trợ bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp (3 đợt): 16.860 triệu đồng; Bổ sung KP phòng, chống dịch, kinh phí tiêu huỷ lợn mắc bệnh Dịch tả lợn châu phi năm 2019,2020: 14.910 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19: 2.123 triệu đồng; Kinh phí cho công tác bảo vệ và phát triển rừng: 7.800 triệu đồng; Kè bảo vệ Khu vực Mốc 6+614m biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc: 70.000 triệu đồng; Giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 thực hiện năm 2021: 52.900 triệu đồng; Chương trình MTQG Nông thôn mới: 4.210 triệu đồng.

⁷ Bao gồm: Nguồn người lao động ký quỹ xuất khẩu lao động đi làm tại Hàn quốc đã nộp năm 2020: 286 triệu đồng; Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Đề án 79: 21.366 triệu đồng; Các nhiệm vụ thường xuyên, mục tiêu còn dư khác năm 2020: 35.199 triệu đồng.

⁸ Công ty FLC chuyển tiền tài trợ KP điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu trung tâm thương mại, dịch vụ văn hóa thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ 1 tỷ 090 triệu đồng; Ủng hộ kinh phí để phòng chống Covid-19 của thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Trị 1 tỷ 100 triệu đồng; Ủng hộ làm nhà ở cho hộ nghèo huyện Mường Nhé 1 tỷ 250 triệu đồng.

⁹ Thu viện trợ của Đại sứ quán Trung Quốc ủng hộ cho huyện Điện Biên để hỗ trợ xây dựng đường vào trường học và nhà lớp học hai tầng huyện Điện Biên; Tập đoàn FLC chuyển cho huyện Điện Biên...

95,03% dự toán;

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 30 tỷ đồng, bằng 100% dự toán; Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh thực hiện 27 tỷ đồng đầu tư các công trình sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp y tế, 3 tỷ đồng bổ sung cho huyện Điện Biên để đầu tư xây dựng nông thôn mới.

b) Chi bổ sung cho Quỹ phát triển đất: 27 tỷ 225 triệu đạt 100% dự toán.

1.2. Chi thường xuyên: Dự toán giao 6.921 tỷ 049 triệu đồng; ước thực hiện 7.277 tỷ 024 triệu đồng, đạt 105,14% dự toán, bao gồm:

- **Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề:** 3.382 tỷ 976 triệu đồng, đạt 101,28% dự toán, do ước tăng chi thực hiện tinh giản biên chế; hỗ trợ học sinh phổ thông ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP; hỗ trợ cấp bù, miễn giảm học phí và chi phí học tập; kinh phí đào tạo cao cấp lý luận chính trị khóa IX; kinh phí xây dựng giáo trình xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên; thực hiện mua sắm trang thiết bị dạy học, chi thường xuyên khác.

- **Chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ:** 14 tỷ 502 triệu đồng, đạt 99,89% dự toán giao do tiết kiệm chi thường xuyên bổ sung dự phòng.

- **Chi An ninh - Quốc phòng:** 238 tỷ 173 triệu đồng, trong năm phát sinh tăng: Chi cho các hoạt động đảm bảo an ninh các dịp lễ, tết; đảm bảo an ninh bầu cử Đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp; kinh phí hỗ trợ thực hiện cấp thẻ căn cước công dân đúng tiến độ; kinh phí phòng, chống covid-19; mua sắm trang phục dân quân tự vệ; Hỗ trợ biên soạn cuốn “Lịch sử đảng bộ Quân sự tỉnh Điện Biên (1949-2020); diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện; xây dựng trung tâm dự bị động viên và các nhiệm vụ đặc thù quốc phòng, an ninh khác.

- **Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình:** 799 tỷ 170 triệu đồng, trong năm phát sinh tăng một số nhiệm vụ: Kinh phí tinh giản biên chế; kinh phí phòng, chống bệnh dại ở người; mua sắm thiết bị lò đốt rác thải y tế tại một số cơ sở y tế; thực hiện sửa chữa, mua trang thiết bị, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ cá nhân, thuốc và vật tư, sinh phẩm xét nghiệm, chi phí cách ly y tế, chi công tác đặc thù, công tác khác phòng, chống dịch Covid-19.

- **Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin:** 113 tỷ 777 triệu đồng, trong năm phát sinh tăng: Kinh phí tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử hội đồng nhân dân các cấp; kinh phí tinh giản biên chế; Dự án cải tạo, sửa chữa Khu thờ tự Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Mường Phăng; Dự án: Đèn thờ liệt sỹ tại chiến trường Điện Biên Phủ; Hỗ trợ xuất bản tác phẩm “Tiến dặn người yêu” và “Tiếng hát làm dâu”.

- **Chi sự nghiệp Phát thanh truyền hình:** 48 tỷ 591 triệu đồng, trong năm phát sinh tăng: Kinh phí phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử HĐND các cấp; Sửa chữa xe truyền hình lưu động; cải tạo, sửa chữa phòng bảo vệ mục tiêu.

- **Chi sự nghiệp Thể dục thể thao:** 17 tỷ 163 triệu đồng.

- **Chi sự nghiệp bảo vệ Môi trường:** 80 tỷ 260 triệu đồng, trong năm phát sinh tăng kinh phí ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra.

- **Chi Đảm bảo xã hội:** 194 tỷ 919 triệu đồng, trong năm phát sinh tăng một số nhiệm vụ: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ cai nghiện ma túy; trợ cấp đặc thù ngành; tiếp nhận công dân từ vùng dịch tỉnh Bắc Giang về địa phương; kinh phí

hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

- **Chi sự nghiệp Kinh tế:** 912 tỷ 680 triệu đồng, trong năm phát sinh tăng chi một số nhiệm vụ: Hỗ trợ trồng cây hoa Ban cho thành phố Thanh Hóa; kinh phí thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc Công trình Đền thờ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ hy sinh tại chiến trường Điện Biên Phủ; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển cây cao su; Xây dựng phương án giá đất; Đánh giá chất lượng tiềm năng đất đai; kinh phí giao đất giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Kế hoạch số 2783/KH-UBND; kinh phí thực hiện công tác phòng, chống bệnh dịch Tả lợn Châu phi, trâu bò viêm da nổi cục trên địa bàn tỉnh Điện Biên; kinh phí tinh giản biên chế; Quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch như: Xây dựng huyện lỵ Mường Nhé, Khu Trung tâm thương mại, dịch vụ văn hóa thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ...

- **Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:** 1.463 tỷ 923 triệu đồng, trong năm chi quản lý hành chính phát sinh tăng so với dự toán đầu năm một số nhiệm vụ: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp; Số hóa hộ tịch; phần mềm xử lý vi phạm hành chính; kinh phí mua xe ô tô; kinh phí tinh giản biên chế và một số nhu cầu tăng chi đột xuất khác của các ngành, các huyện, thị xã, thành phố.

- **Chi khác ngân sách:** 10 tỷ 890 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên đóng trên địa bàn và một số nhiệm vụ chi phân bổ từ nguồn chi khác theo quyết định phân bổ chi tiết trong năm.

1.3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

1.4. Chi trả lãi, phí tiền vay đầu tư cơ sở hạ tầng: 1 tỷ 120 triệu đồng, đạt 70% dự toán. Do việc nhận vốn vay trong năm để đầu tư thấp hơn kế hoạch giao đầu năm, thời gian nhận vốn cũng chậm hơn dự kiến vì vậy số tiền chi trả phí, lãi vay trả cho khoản vay này giảm.

2. Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới bổ sung trong năm từ ngân sách trung ương 4 tỷ 210 triệu đồng (Các chương trình Mục tiêu quốc gia khác năm 2021 trung ương không bổ sung kinh phí), ước thực hiện 4 tỷ 210 triệu đồng.

3. Chi đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác

Kế hoạch vốn 1.805 tỷ 798 triệu đồng, Trong đó: Dự toán giao đầu năm 1.735 tỷ 798 triệu đồng, dự toán trung ương bổ sung trong năm 70 tỷ đồng (nguồn dự phòng NSTW đầu tư cho dự án Kè chống sạt lở theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 09/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ) ước thực hiện 1.719 tỷ 167 triệu đồng, đạt 99,04% dự toán, đạt 95,20% kế hoạch vốn giao. Cụ thể:

- Đầu tư các dự án bằng nguồn vốn nước ngoài: Kế hoạch giao 179 tỷ 172 triệu đồng, thực hiện 10 tháng giải ngân 116 tỷ 736 triệu đồng, đạt 65,15% kế hoạch, ước thực hiện 179 tỷ 172 triệu đồng bằng 100% kế hoạch, cụ thể:

+ Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: Kế hoạch vốn giao 29 tỷ 846 triệu đồng, chưa giải ngân đến 31/10/2021, do chưa được Trung ương chuyển nguồn kinh phí cho địa phương. Đến nay, Chương trình, dự án đã có khối lượng hoàn thành, ngay sau khi được Bộ, ngành trung ương chuyển tiền về tài khoản của tỉnh sẽ tiến hành giải ngân kế hoạch vốn giao; Ước

thực hiện năm 2021 là 29 tỷ 846 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao;

+ Chương trình Đô thị miền núi phía Bắc thành phố Điện Biên Phủ: Kế hoạch vốn giao 90 tỷ 245 triệu đồng; Thực hiện 10 tháng giải ngân 58 tỷ 948 triệu đồng, đạt 65,32% kế hoạch; Ước thực hiện năm 2021 là 90 tỷ 245 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao;

+ Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Công mở rộng: Kế hoạch vốn giao 59 tỷ 081 triệu đồng; Thực hiện 10 tháng giải ngân 57 tỷ 788 triệu đồng, đạt 97,81% kế hoạch vốn; Ước thực hiện năm 2021 là 59 tỷ 081 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Chi đầu tư theo ngành, lĩnh vực, các dự án trọng điểm có tính chất lan tỏa, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, các dự án có tính chất cấp bách: Kế hoạch vốn giao 1.556 tỷ 626 triệu đồng; thực hiện 10 tháng giải ngân 485 tỷ 935 triệu đồng, đạt 31,21%. Ước thực hiện năm 2021 là 1.539 tỷ 995 triệu đồng, đạt 98,93% kế hoạch.

- Chi đầu tư từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương: Kế hoạch giao 70 tỷ đồng, thực hiện 10 tháng giải ngân 37 tỷ 158 triệu đồng, đạt 53,08% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2021 là 70 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

4. Bổ sung mục tiêu (vốn sự nghiệp): Dự toán giao đầu năm 6 tỷ 119 triệu đồng, ước thực hiện 81 tỷ 865 triệu đồng, đạt 1.337,88% dự toán do trong năm được trung ương bổ sung và phân bổ từ nguồn năm trước chuyển sang. Cụ thể:

- Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng: Dự toán giao 3 tỷ 410 triệu đồng, ước thực hiện 100% dự toán.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự An toàn giao thông: Dự toán giao 2 tỷ 367 triệu đồng, ước thực hiện 100% dự toán.

- Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số: Dự toán giao 221 triệu đồng, ước thực hiện 100% dự toán.

- Bồi dưỡng cán bộ, công chức hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng hội phụ nữ: Dự toán giao 121 triệu đồng, ước thực hiện 100% dự toán.

- Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững phân bổ 1 tỷ 480 triệu đồng từ nguồn trung ương bổ sung trong năm, ước thực hiện 1 tỷ 480 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu Giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn phân bổ 52 tỷ 900 triệu đồng từ nguồn trung ương bổ sung trong năm, ước thực hiện 52 tỷ 900 triệu đồng.

- Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé phân bổ 21 tỷ 366 triệu đồng từ nguồn năm trước chuyển sang, ước thực hiện 21 tỷ 366 triệu đồng.

III. BỘI THU, BỘI CHI NGÂN SÁCH

Ước thực hiện bội thu 18 tỷ 102 triệu đồng, tăng 19 tỷ 202 triệu đồng so với dự toán bội chi giao đầu năm 1 tỷ 100 triệu đồng, do nguồn vay lại từ Chính phủ ước giảm 19 tỷ 016 triệu đồng, trả nợ nhanh theo yêu cầu của Bộ Tài chính đối với chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và Nước sạch nông thôn dựa trên kết quả

tăng 186 triệu đồng nên bội thu ngân sách địa phương tăng 19 tỷ 202 triệu đồng.

IV. CHI TIẾT ƯỚC THU, CHI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2021

Về thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Dự ước 10/10 huyện, thị xã, thành phố đều hoàn thành dự toán giao, trong đó có 6/10 huyện, thị xã, thành phố hoàn thành vượt mức dự toán giao năm 2021 từ 5% trở lên, 4/10 huyện hoàn thành dự toán giao. Kết quả thu của các huyện, thị xã, thành phố đã góp phần hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu trên địa bàn của tỉnh và đáp ứng nhu cầu chi của các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể:

1. Thành phố Điện Biên Phủ

Thu ngân sách ước thực hiện 653 tỷ 938 triệu đồng, đạt 105,11% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 368 tỷ đồng, bằng 125,17% dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách thành phố hưởng 236 tỷ 500 triệu đồng, bằng 102,2% dự toán, nguyên nhân do tăng thu tiền sử dụng đất thành phố hưởng.

Chi ngân sách ước thực hiện 648 tỷ 838 triệu đồng, đạt 104,29% dự toán tỉnh giao.

2. Huyện Điện Biên

Thu ngân sách ước thực hiện 842 tỷ 872 triệu đồng, đạt 102,36% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 96 tỷ đồng, đạt 101,05% dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách huyện hưởng 93 tỷ 700 triệu đồng đạt 101,08% dự toán.

Chi ngân sách ước thực hiện 841 tỷ 872 triệu đồng, đạt 102,24% dự toán tỉnh giao.

3. Huyện Tuần Giáo

Thu ngân sách ước thực hiện 695 tỷ 808 triệu đồng, đạt 101,80% so với dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 53 tỷ đồng đạt 100% dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách huyện hưởng 51 tỷ 050 triệu đồng, đạt 101,69% dự toán, do tăng thu tiền sử dụng đất huyện hưởng.

Chi ngân sách ước thực hiện 694 tỷ 958 triệu đồng, đạt 101,68% dự toán tỉnh giao.

4. Huyện Mường Ảng

Thu ngân sách ước thực hiện 420 tỷ 957 triệu đồng, đạt 101,29% so với dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 33 tỷ 700 triệu đồng, đạt 156,74% dự toán giao; trong đó thu ngân sách huyện hưởng 19 tỷ 600 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

Chi ngân sách ước thực hiện 420 tỷ 777 triệu đồng, đạt 101,24% dự toán tỉnh giao.

5. Huyện Tủa Chùa

Thu ngân sách ước thực hiện 438 tỷ 010 triệu đồng, đạt 101,70% so với dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 13 tỷ đồng, đạt 100% dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách huyện hưởng 12 tỷ 050 triệu đồng, đạt 100,42% dự toán, do tăng thu tiền sử dụng đất huyện hưởng.

Chi ngân sách ước thực hiện 437 tỷ 960 triệu đồng, đạt 101,69% dự toán tỉnh giao.

6. Huyện Mường Chà

Thu ngân sách ước thực hiện 506 tỷ 320 triệu đồng, đạt 103,90% so với dự

toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 41 tỷ 700 triệu đồng, đạt 130,31% dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách huyện hưởng 40 tỷ 150 triệu đồng, đạt 127,26% dự toán, do tăng thu tiền sử dụng đất huyện hưởng.

Chi ngân sách huyện ước thực hiện 497 tỷ 720 triệu đồng, đạt 102,14% dự toán tỉnh giao.

7. Huyện Mường Nhé

Thu ngân sách ước thực hiện 505 tỷ 258 triệu đồng, đạt 106,13% so với dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 15 tỷ 200 triệu đồng, đạt 112,59% dự toán giao; trong đó thu ngân sách huyện hưởng 14 tỷ 250 triệu đồng, đạt 109,20% dự toán.

Chi ngân sách ước thực hiện 504 tỷ 558 triệu đồng, đạt 105,98% dự toán tỉnh giao.

8. Huyện Nậm Pồ

Thu ngân sách ước thực hiện 552 tỷ 668 triệu đồng, đạt 102,54% so với dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 8 tỷ 100 triệu đồng, đạt 108% so với dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách huyện hưởng 7 tỷ 650 triệu đồng, đạt 108,51% dự toán, do tăng thu tiền sử dụng đất huyện hưởng.

Chi ngân sách ước thực hiện 552 tỷ 068 triệu đồng, đạt 102,43% so với dự toán tỉnh giao.

9. Thị xã Mường Lay

Thu ngân sách ước thực hiện 138 tỷ 131 triệu đồng, đạt 103,59% dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 11 tỷ 100 triệu đồng, đạt 165,67% dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách thị xã hưởng 7 tỷ 600 triệu đồng, đạt 122,58% dự toán.

Chi ngân sách ước thực hiện 136 tỷ 731 triệu đồng, đạt 102,54% so với dự toán tỉnh giao.

10. Huyện Điện Biên Đông

Thu ngân sách ước thực hiện 614 tỷ 418 triệu đồng, đạt 102,05% so với dự toán tỉnh giao. Thu trên địa bàn ước thực hiện 12 tỷ 200 triệu đồng, đạt 106,09% so với dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách huyện hưởng 11 tỷ 450 triệu đồng, đạt 106,51% dự toán.

Chi ngân sách ước thực hiện 613 tỷ 718 triệu đồng, đạt 101,93% so với dự toán tỉnh giao.

V. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ NỘI DUNG ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH

1. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh

Để kịp thời xử lý các nhiệm vụ phát sinh đột xuất UBND tỉnh đã quyết định trích dự phòng ngân sách tỉnh hỗ trợ các ngành và các huyện, thị xã, thành phố theo quy định, cụ thể như sau:

- Tổng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh: 74 tỷ 637 triệu đồng, gồm: dự toán giao đầu năm 61 tỷ 757 triệu đồng, trong năm giảm chi thường xuyên các cơ quan, đơn vị điều chỉnh tăng dự phòng ngân sách tỉnh 12 tỷ 880 triệu đồng.

- Số đã phân bổ cho các đơn vị: 70.970 triệu đồng, bao gồm:

+ Thực hiện phòng, chống đại dịch Covid-19: 61.584 triệu đồng.

+ Hỗ trợ 6 tỉnh Bắc Lào phòng, chống dịch Covid-19: 1.199 triệu đồng.

- + Phòng, chống bệnh dại ở người: 500 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí để tiếp nhận công dân từ tỉnh Bắc Giang về địa phương: 1.020 triệu đồng.
- + Thực hiện công tác phòng, chống bệnh trầu, bò viêm da nổi cục trên địa bàn tỉnh Điện Biên: 2.806 triệu đồng.
- + Huấn luyện dự bị động viên: 3.061 triệu đồng.
- + Hỗ trợ diễn tập ứng phó bão lụt và tìm kiếm cứu nạn; diễn tập ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn: 800 triệu đồng.
- Số còn lại (3.667 triệu đồng) dự kiến thực hiện các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh phát sinh; thực hiện xử lý hạt thu ngân sách cấp tỉnh (nếu có).

2. Về thực hiện Nghị quyết của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về công tác điều hành ngân sách, tăng cường công tác giải ngân¹⁰; UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các ngành, các cấp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công phần đầu đạt tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 đạt từ 95-100% kế hoạch vốn giao đến hết ngày 31/01/2022¹¹; hạn chế các khoản chi phải chuyển nguồn, tăng cường đẩy nhanh công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

Đối với lĩnh vực chi thường xuyên tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính trong yêu cầu siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên dành nguồn lực phòng chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, thực hiện mua sắm tài sản theo tiêu chuẩn định mức, chính sách quy định, hạn chế mua ô tô công và trang bị đắt tiền; tăng cường công tác quản lý giá cả, thị trường. UBND tỉnh đã chỉ đạo¹² các đơn vị triển khai thực hiện tiết kiệm 23.092 triệu đồng, trong đó cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, đi công tác

¹⁰ Thực hiện Công điện số 1082/CD-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 7776/CD-TTg ngày 25/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 262/TB-VPCP ngày 05/10/2021 của Văn phòng Chính phủ và các lãnh đạo của chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; Văn bản số 6547/VPCP-KTTH ngày 16/9/2021 của Chính phủ về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.

¹¹ Văn bản số 3630/UBND-TH ngày 29/10/2021 về việc triển khai công điện số 7776/CD-TTg ngày 25/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 27/10/2021 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng những tháng cuối năm 2021; Thông báo số 85/TB-UBND ngày 22/10/2021 về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; Văn bản số 3123/UBND-TH ngày 20/9/2021 về việc triển khai Văn bản số 6547/VPCP-KTTH ngày 16/9/2021 của Chính phủ; Văn bản số 2870/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 về việc giải ngân dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện GMS; Văn bản số 2845/UBND-TH ngày 30/8/2021 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; Văn bản số 2656/UBND-KT ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh những tháng cuối năm 2021; Văn bản số 1705/UBND-KT ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2021.

¹² Văn bản số 1777/UBND-KT ngày 13/6/2021 về thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ

trong và ngoài nước 9.987 triệu đồng; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại 13.105 triệu đồng theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021.

3. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 được phép kéo dài thời hạn giải ngân sang năm 2021

Tổng kế hoạch vốn kéo dài: 574 tỷ 942 triệu đồng, thực hiện giải ngân đến 31/10/2021 là 341 tỷ 722 triệu đồng, đạt 59,43%; Ước thực hiện giải ngân năm 2021 là 567 tỷ 822 triệu đồng, đạt 98,76% kế hoạch kéo dài. Trong đó:

Vốn cân đối ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn kéo dài 149 tỷ 688 triệu đồng, thực hiện giải ngân đến 31/10/2021 là 115 tỷ 777 triệu đồng, đạt 77,35%; Ước thực hiện 149 tỷ 688 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn kéo dài.

Chương trình mục tiêu Quốc gia: Kế hoạch vốn kéo dài 49 tỷ 550 triệu đồng, thực hiện giải ngân đến 31/10/2021 là 23 tỷ 197 triệu đồng, đạt 46,81%; Ước thực hiện 45 tỷ 592 triệu đồng, đạt 92,01% kế hoạch vốn kéo dài.

Các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: Kế hoạch vốn kéo dài 375 tỷ 704 triệu đồng, đến 31/10/2021 thực hiện giải ngân là 202 tỷ 748 triệu đồng, đạt 53,97%; Ước thực hiện 372 tỷ 542 triệu đồng, đạt 99,16% kế hoạch vốn kéo dài.

4. Tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

4.1. Nguồn ngân sách nhà nước (không kể Dự án tái định cư thủy điện Sơn La)

- Tổng số dự án, công trình đã phê duyệt quyết toán từ 01/01/2021 đến 31/10/2021: 534 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt quyết toán 2.692 tỷ 869 triệu đồng. Trong đó cấp tỉnh phê duyệt 157 dự án, công trình với tổng giá trị được duyệt 1.673 tỷ 245 triệu đồng, cấp huyện phê duyệt 377 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt 1.019 tỷ 624 triệu đồng; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước 13 tỷ 720 triệu đồng.

- Tổng số dự án chưa phê duyệt quyết toán tính đến tháng 10 năm 2021 là 220 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt 3.566 tỷ 474 triệu đồng. Trong đó cấp huyện 143 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt 491 tỷ 139 triệu đồng. Chủ yếu dự án chưa phê duyệt do các chủ đầu tư, ban quản lý dự án chưa lập và nộp báo cáo về cơ quan tài chính thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định.

4.2. Quyết toán dự án hoàn thành Dự án tái định cư thủy điện Sơn La

Tổng số dự án thành phần và phương án thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La: 797 dự án, phương án, đến thời điểm hiện nay số dự án, công trình đã hoàn thành là 796 dự án, phương án; đã thực hiện phê duyệt quyết toán 793 dự án, phương án. Trong đó: 317 dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và chi phí khác với tổng giá trị quyết toán được duyệt là 5.375 tỷ 502 triệu đồng và 476 phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng giá trị quyết toán được duyệt 1.502 tỷ 043 triệu đồng. Hiện trên địa bàn tỉnh còn lại 01 dự án vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

5. Về hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn do dịch Covid-19 và công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện với mục tiêu ưu tiên cao nhất là nhanh chóng kiểm soát dịch Covid-19, đạt

sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, trước hết, không để xảy ra khủng hoảng y tế, kinh tế - xã hội và bảo đảm đời sống cho người dân.

5.1. Về hỗ trợ công tác phòng, chống dịch

Thực hiện chế độ đặc thù trong phòng chống dịch Covid-19¹³, UBND tỉnh đã chỉ đạo¹⁴ triển khai thực hiện hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch và kinh phí thực hiện, cụ thể:

- Kinh phí phòng, chống dịch ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho các cơ quan, đơn vị và các huyện, thị xã, thành phố theo Nghị quyết 37, Nghị quyết 16, Nghị quyết 17: 28 tỷ 093 triệu đồng.

- Kinh phí tiêm vắc xin covid-19 theo Nghị quyết 58: 2 tỷ 470 triệu đồng

- Kinh phí vật tư y tế tiêu hao, cơ sở vật chất và kinh phí khác, ngân sách cấp tỉnh đã bổ sung 60 tỷ 445 triệu đồng.

5.2. Về hỗ trợ người dân, người lao động và sử dụng lao động

Thực hiện các Nghị quyết số 68/NQ-CP; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 8/10/2021 sửa đổi bổ sung Nghị quyết 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID 19; Nghị quyết số 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch, UBND đã triển khai¹⁵ và kịp thời phê duyệt tổng kinh phí hỗ trợ 5 tỷ 487 triệu đồng cho người lao động, các hộ kinh doanh. Điều chỉnh mức đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho 689 đơn vị, chi trả hỗ trợ cho 8.773 người lao động (trong đó có 8.105 người đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp, 758 số người lao động dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp) theo Nghị quyết số 116¹⁶.

5.3. Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19; Nghị định số 92/2021/NĐ-CP về quy định chi tiết Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 về giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. UBND tỉnh đã tổ chức triển

¹³ Các Nghị quyết số 16/NQ-CP, Nghị quyết 37/NQ-CP về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 9/2/2021 về chi hỗ trợ trong 05 ngày Tết Nguyên Đán năm Tân Sửu 2021; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 8/6/2021 về phụ cấp đặc thù cho cán bộ trực tiếp tiêm vắc xin.

¹⁴ Văn bản số 406/UBND-KGVX ngày 11/02/2021 về hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch COVID-19 trong 05 ngày Tết Nguyên đán năm Tân Sửu 2021; Văn bản số 454/UBND-KGVX ngày 19/02/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP; Văn bản số 734/UBND-KGVX ngày 19/03/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP; Văn bản số 1438/UBND-KT ngày 19/5/2021 triển khai hướng dẫn nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19; Văn bản số 1661/UBND-KT ngày 04/6/2021 quy định những tài liệu xác định giá gói thầu đối với công tác mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19; Văn bản số 3156/UBND-KT ngày 22/9/2021 về hướng dẫn thực hiện chế độ chi cho tổ giám sát cộng đồng;

¹⁵ Kế hoạch số 2316/KH-UBND ngày 26/7/2021 triển khai thực hiện NQ 68/NQ-CP. Văn bản số 2504/UBND-KT ngày 9/8/2021 thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP. Văn bản số 2526/UBND-KGVX ngày 11/8/2021 về đẩy nhanh tiến độ triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP.

¹⁶ Theo Thông báo số 4508/TB-BHXH ngày 12/11/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Điện Biên

khai¹⁷ thực hiện, qua đó hỗ trợ giảm khoảng 11,3 tỷ đồng tiền thuê đất phải nộp theo QĐ số 27/2021/QĐ-TTg; Giảm thuế, miễn thuế GTGT khoảng 20 tỷ đồng cho một số ngành nghề, dịch vụ các tháng trong quý III và quý IV/2021 đối với khu vực hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

VI. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ.

1. Công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 còn chậm.

- Đề án 79 và Đề án ổn định dân di cư phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La (giai đoạn 2) đã được Trung ương đưa vào danh mục bố trí kế hoạch vốn trong năm 2021 nhưng đến nay chưa phân bổ chi tiết kế hoạch vốn là 313 tỷ đồng do phải thực hiện các thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và phân khai dự án thành phần mới được giao vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng còn vướng mắc; Nhiều dự án sử dụng đến đất rừng phòng hộ và đất rừng tự nhiên cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định để chuyển đổi mục đích sản xuất của đất rừng đều phải xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi phê duyệt điều chỉnh.

- Một số dự án trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh thiết kế, dự án, dự toán mất thời gian hoàn tất các thủ tục, quy trình điều chỉnh, phê duyệt dẫn tới giải ngân chậm.

- Do một số Chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài đến nay địa phương chưa nhận được nguồn kinh phí của trung ương bổ sung nên chưa có nguồn vốn để giải ngân.

- Sự phối hợp của các cấp, các ngành, lực lượng chức năng có mặt thiếu quyết liệt; công tác giám sát, kiểm tra đôn đốc nắm tiến độ để xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện một số chương trình, dự án chưa kịp thời.

- Do dịch Covid-19 bùng phát tại địa phương đợt tháng 2, tháng 5 và tháng 11 cũng làm cho tiến độ thi công nhiều dự án bị chậm trễ.

2. Quyết toán dự án hoàn thành vẫn còn tồn đọng.

- Dự án, công trình tồn tại từ năm 2014 trở về trước từ khi đầu tư cho đến khi hoàn thành trải qua thời gian dài, nhiều chính sách thay đổi; có vướng mắc, bất cập về cơ chế chính sách.

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, không tích cực phối hợp dẫn đến khó khăn trong công tác lập và nộp báo cáo quyết toán.

- Thời gian hoàn tất các thủ tục hồ sơ pháp lý của dự án còn thiếu, chậm theo quy định, công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học, một số dự án còn để xảy ra tình trạng thất lạc hồ sơ không có khả năng phục hồi.

- Việc xử lý trách nhiệm của các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án vi phạm về thời gian nộp hồ sơ quyết toán chưa kiên quyết, kịp thời theo quy định.

¹⁷ Văn bản số 3684/UBND-KT ngày 03/11/2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 92/2011/NĐ-CP ngày 3/11/2021 của Chính phủ Văn bản số 3078/UBND-KT ngày 17/9/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 9/9/2021 của Chính phủ.

PHẦN THỨ HAI:

DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NSDP NĂM 2022

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024.

Năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, UBND tỉnh báo cáo dự toán và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương và các giải pháp về đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

I. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ

1. Về thu ngân sách

Dự toán thu ngân sách được xây dựng trên cơ sở các quy định dự thảo về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2021 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

2. Về chi ngân sách

- Là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới, cơ sở tính và phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ NSDP theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2021 UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này. Đối với chi đầu tư thực hiện theo Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Chi đầu tư cân đối ngân sách địa phương không bao gồm nguồn thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết dành 30% nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 để bổ sung và phân cấp cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố quản lý sử dụng, phân bổ.

- Đối với nội dung chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp tỉnh đầu tư, quản lý sau khi đã giảm trừ chi phí hình thành quỹ đất, bổ sung nguồn quỹ phát triển đất theo quy định được phân chia theo tỷ lệ: Khoản thu từ đấu giá đất dưới 100 tỷ, ngân sách cấp tỉnh hưởng 80%, ngân sách cấp huyện hưởng 20%; Khoản thu từ đấu giá đất từ 100 tỷ đến dưới 200 tỷ, ngân sách cấp tỉnh hưởng 85%, ngân sách cấp huyện hưởng 15%; Khoản thu từ đấu giá đất từ 200 tỷ trở lên, ngân sách cấp tỉnh hưởng 90%, ngân sách cấp huyện hưởng 10%.

+ Trường hợp khoản thu tiền sử dụng đất (ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng): Sử dụng 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính để các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng cùng với nguồn

kinh phí được giao theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số thu 90% còn lại để thực hiện chi đầu tư cho các công trình, dự án và hỗ trợ chương trình Xây dựng nông thôn mới.

- Về số giao dự toán chi ngân sách cho các ngành và các huyện, thị xã, thành phố: Là năm đầu thời kỳ ổn định, ngân sách được giao theo định mức phân bổ chi thường xuyên UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh tại kỳ họp, có tính tới các yếu tố đặc thù và những nhiệm vụ chi có tính chất chung cho toàn tỉnh chỉ có ở một số sở, ban, ngành và các hoạt động đặc thù khác.

- Chỉ tiêu biên chế làm căn cứ phân bổ dự toán cho các đơn vị thuộc tỉnh là biên chế dự kiến giao năm 2022 do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

- Bổ sung quỹ dự trữ tài chính bằng số trung ương giao; bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, không kể số bổ sung có mục tiêu của trung ương thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ đưa vào cân đối chi ngân sách địa phương.

- Nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện chi các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác được phân bổ chi tiết theo số bổ sung của trung ương đối với từng chương trình, nguồn vốn.

- Tổng chi ngân sách địa phương sau khi phân bổ theo nguyên tắc cơ bản nêu trên, vẫn dự kiến một số nhu cầu cần cân đối để phân bổ cụ thể: Thực hiện Kế hoạch số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh (giao đất giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp); mua sắm thay thế ô tô đến niên hạn; biên chế tăng của sự nghiệp giáo dục; kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh khác mà tại thời điểm báo cáo trình phân bổ chưa đủ điều kiện... Trong quá trình điều hành ngân sách, khi đủ điều kiện phân bổ, UBND tỉnh sẽ báo cáo, thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh để phân bổ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

II. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 2.326 tỷ đồng.

1.1. Thu nội địa: 2.316 tỷ đồng, tăng 127,05% dự toán trung ương giao, tăng 50,49% so với ước thực hiện năm 2021, chi tiết như sau:

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 214 tỷ đồng;
- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: 7 tỷ đồng;
- Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 200 triệu đồng;
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 328 tỷ đồng, tăng 17,98% so với dự toán trung ương giao;
- Thuế thu nhập cá nhân: 43 tỷ đồng;
- Thuế bảo vệ môi trường: 175 tỷ đồng;
- Lệ phí trước bạ: 72 tỷ đồng;
- Thu phí và lệ phí: 29 tỷ đồng;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1 tỷ 800 triệu;
- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 28 tỷ đồng;
- Thu tiền sử dụng đất: 1.340 tỷ đồng, tăng 1.240 tỷ đồng so với dự toán trung ương giao. Trong đó:

- + Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh thực hiện: 1.190 tỷ đồng;
- + Thu tiền sử dụng đất các huyện, thị xã, thành phố thực hiện: 150 tỷ đồng.
- Thu xổ số kiến thiết: 36 tỷ đồng;
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước: 10 tỷ đồng;
- Thu khác ngân sách: 30 tỷ đồng tăng 6 tỷ so với dự toán trung ương giao do tăng thu tiền bảo vệ đất trồng lúa 6 tỷ đồng; Trong đó: Thu ngân sách trung ương hưởng 18 tỷ đồng, thu cân đối ngân sách địa phương 12 tỷ đồng.
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác: 2 tỷ đồng.

1.2. Thu hải quan: 10 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao.

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 10.875 tỷ 556 triệu đồng, chi tiết như sau:

- Thu nội địa ngân sách địa phương hưởng: 2.196 tỷ 800 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 8.678 tỷ 756 triệu đồng, bao gồm: Bổ sung cân đối: 7.352 tỷ 709 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu: 1.326 tỷ 047 triệu đồng.

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 10.899 tỷ 756 triệu đồng, chi tiết như sau:

3.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 9.573 tỷ 709 triệu đồng.

3.1.1. Chi đầu tư phát triển: 1.897 tỷ 430 triệu đồng.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 679 tỷ 230 triệu đồng.
- Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu sử dụng đất: 1.182 tỷ 200 triệu đồng.
- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 36 tỷ đồng.

3.1.2. Chi thường xuyên: 7.474 tỷ 909 triệu đồng, tăng 8% so với dự toán năm 2021, trong đó:

- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề: 3.598 tỷ 344 triệu đồng, tăng 1,40% so với dự toán trung ương giao, bao gồm: Sự nghiệp Giáo dục: 3.424 tỷ 916 triệu đồng; Sự nghiệp Đào tạo và dạy nghề: 173 tỷ 428 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ: 18 tỷ 481 triệu đồng, tăng 46,64% so với dự toán trung ương giao. Trong đó tập trung ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho các đề tài, dự án ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp để thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Các chính sách an sinh xã hội khác đảm bảo bố trí bằng dự toán trung ương giao năm 2022.

3.1.3. Chi trả lãi và phí các dự án vay lại của chính phủ: 7 tỷ 500 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Điện Biên Phủ: 1.313 triệu đồng.
- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 270 triệu đồng.
- Chương trình Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên: 5.917 triệu đồng.

3.1.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng.

3.1.5. Dự phòng ngân sách: 192 tỷ 870 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 79 tỷ 936 triệu đồng, ngân sách huyện 112 tỷ 934 triệu đồng.

3.2. Chi đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn đầu tư): 1.256 tỷ 896 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư các dự án từ nguồn vốn nước ngoài 84 tỷ 520 triệu đồng, chi đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước 1.172 tỷ 376 triệu đồng, chi tiết phân bổ theo nội dung UBND tỉnh trình phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022.

3.3. Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định (vốn sự nghiệp): 69 tỷ 151 triệu đồng, trong đó:

- Dự án trung ương bổ sung có mục tiêu vốn vay ODA (Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng): 3 tỷ 200 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 9 tỷ đồng.

- Chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng hội phụ nữ: 250 triệu đồng.

- Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ: 44 tỷ 701 triệu đồng.

- Vốn dự bị động viên: 10 tỷ đồng.

- Hỗ trợ thực hiện một số Đề án, Dự án khoa học và công nghệ: 2 tỷ đồng.

4. Bộ chi ngân sách địa phương: 24 tỷ 200 triệu đồng, là phần chênh lệch giữa số chi đầu tư phải dành để trả nợ gốc vay của ngân sách địa phương so với số vay mới trong năm 2022, cụ thể: Tổng số phải trả nợ gốc: 9 tỷ 200 triệu đồng (bao gồm các khoản trả nợ: Chương trình đô thị miền núi phía Bắc 8 tỷ đồng; Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả 1 tỷ 200 triệu đồng) và số đối trừ bằng nguồn Chính phủ vay về cho vay lại 33 tỷ 400 triệu đồng (33 tỷ 400 triệu đồng - 9 tỷ 200 triệu đồng = 24 tỷ 200 triệu đồng).

5. Số vay trong năm: 33 tỷ 400 triệu đồng là số vay từ nguồn chính phủ vay về cho vay lại để đối trừ trả nợ gốc vay.

III. PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

A. Phương án phân bổ dự toán chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh: 5.364 tỷ 878 triệu đồng, chi tiết như sau:

1. Chi cân đối: 4.039 tỷ 731 triệu đồng.

1.1. Chi đầu tư: 1.563 tỷ 672 triệu đồng, bao gồm:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 480 tỷ 472 triệu đồng. Trong đó chi từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại 33 tỷ 400 triệu đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 36 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.047 tỷ 200 triệu đồng (Phân bổ chi tiết sau theo tiến độ thực hiện thu để bố trí thực hiện Dự án Giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; các dự án trọng điểm của tỉnh; bổ sung cho Quỹ phát triển đất; tỷ lệ phần trăm phân chia cấp huyện hưởng).

1.2. Chi thường xuyên: 2.387 tỷ 623 triệu đồng, bao gồm:

a) *Chi sự nghiệp Kinh tế:* 272 tỷ 255 triệu đồng. trong đó bố trí kinh phí trồng cây hoa anh đào 2.542 triệu đồng; Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp 3 tỷ 600 triệu đồng, hỗ trợ kinh phí khuyến nông 4 tỷ đồng; chi hoạt động các đơn vị sự nghiệp của các ngành; xúc tiến đầu tư, khuyến công địa phương, thực hiện trợ giúp pháp lý điển hình; Kế hoạch 2783/KH-UBND; Dự án trồng cây Mắc ca;

10% tiền thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, mặt nước để thực hiện đo đạc bản đồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển vốn cho Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh 4 tỷ đồng; kinh phí bảo trì đường bộ.

b) *Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề*: 582 tỷ 842 triệu đồng, bao gồm:

- Sự nghiệp Giáo dục: 459 tỷ 350 triệu đồng. Trong đó đã bố trí kinh phí thực hiện các chế độ tiền lương, cho giáo viên và học bổng cho học sinh theo chế độ chính sách nhà nước ban hành; hỗ trợ học sinh phổ thông ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP; hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; hỗ trợ cấp bù, miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; hỗ trợ học sinh sinh viên dân tộc thiểu số theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ, hội khỏe phù đổng; hội đồng thi tốt nghiệp phổ thông 2021-2022; tiếp chi sửa chữa các trường học đã được phê duyệt từ năm trước; đổi mới sách giáo khoa...

- Sự nghiệp Đào tạo: 123 tỷ 492 triệu đồng, trong đó đã bố trí chi hỗ trợ đào tạo học sinh cử tuyển, đào tạo học sinh Lào tại các trường của tỉnh; kinh phí thực hiện Dự án hợp tác đào tạo với Trung Quốc, Lào, Thái Lan; hỗ trợ chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2016/QĐ-TTg và các chính sách an sinh xã hội theo quy định của nhà nước.

c) *Sự nghiệp Y tế*: 764 tỷ 040 triệu đồng, bao gồm toàn bộ nhiệm vụ chỉ hoạt động y tế từ tuyến tỉnh tới các xã, phường, thị trấn; kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên, hộ cận nghèo, hộ làm nông lâm nghiệp có mức sống trung bình, cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và các đối tượng chính sách xã hội; kinh phí thực hiện Đề án điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; Kinh phí đối ứng các dự án; Kinh phí thực hiện chế độ bệnh nhân phong; kinh phí hoạt động kiểm nghiệm thuốc, kinh phí hoạt động truyền thông và kinh phí hoạt động kiểm tra nước sạch; kinh phí thực hiện chế độ nhân viên y tế thôn bản và cô đỡ thôn bản vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh; mua sắm lò đốt rác thải y tế, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải...

d) *Chi sự nghiệp Khoa học công nghệ*: 14 tỷ 903 triệu đồng.

đ) *Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin*: 51 tỷ 244 triệu đồng, đã bao gồm: Lễ hội hoa Ban; tăng chi hoạt động nghiệp vụ, kinh phí mua bảo hiểm cháy nổ các công trình văn hóa, thư viện tỉnh, rạp chiếu phim; tham gia các chương trình do Trung ương tổ chức; dàn dựng chương trình biểu diễn đêm giao thừa và các ngày lễ trong năm; bồi dưỡng luyện tập theo Quyết định số 14/QĐ-TTg ngày 20/5/2015; xét tặng nghệ nhân ưu tú, chiếu phim vùng cao, bảo quản hiện vật, sưu tầm hiện vật, thực hiện đề án phát triển du lịch Điện Biên, bổ sung sách báo tạp chí, phần mềm quản lý di tích...

e) *Chi sự nghiệp Phát thanh Truyền hình*: 26 tỷ 466 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị kỹ thuật, sản xuất chương trình, đề án số hóa truyền hình, phát sóng truyền hình trên vệ tinh Vinasat; Mua phim

truyện; kinh phí truyền hình trực tiếp các phiên họp của HĐND tỉnh và các hoạt động chuyên môn.

f) *Chi sự nghiệp Thể dục thể thao*: 9 tỷ 618 triệu đồng, trong đó bao gồm kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với giải thi đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh; tham gia các giải thi đấu khu vực; tổ chức đại hội TDTT; tham gia đại hội TDTT toàn quốc; bảo hiểm cháy nổ.

g) *Chi Đảm bảo xã hội*: 41 tỷ 228 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội; trồng, chăm sóc cây cảnh ở các nghĩa trang liệt sỹ; kinh phí đón hài cốt liệt sỹ từ Lào về các nghĩa trang của tỉnh; kinh phí thăm viếng của các thân nhân liệt sỹ, chăm sóc người có công và kinh phí nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội tại các trung tâm; kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho các cháu làng SOS theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; hỗ trợ khám sàng lọc tim bẩm sinh cho trẻ em; kinh phí thực hiện chính sách cung cấp thông tin (cấp báo) đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 22/7/2017), kinh phí chúc thọ, mừng thọ, tặng quà cứu đói giáp hạt, hỏa hoạn...

h) *Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể*: 420 tỷ 026 triệu đồng, đã đảm bảo quỹ tiền lương, chế độ phụ cấp cho cán bộ công chức các cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể tỉnh; kinh phí tăng chi hoạt động đặc thù của HĐND tỉnh; Kinh phí chi tiền thưởng kèm theo huy hiệu Đảng; dự kiến kinh phí hỗ trợ cho 3 tỉnh Bắc Lào theo lộ trình tỉnh cam kết với nước bạn; kinh phí trợ giá báo đảng; Đã dự kiến kinh phí mua xe ô tô để bổ sung, thay thế xe còn thiếu và hỏng theo định mức của nhà nước

i) *Chi An ninh, quốc phòng địa phương*: 109 tỷ 891 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí chi các chế độ phụ cấp, trợ cấp, tập huấn đối với lực lượng dân quân tự vệ; kinh phí vốn chuẩn bị động viên; Kinh phí hỗ trợ quốc phòng an ninh; mua sắm trang phục dân quân tự vệ; Kinh phí mua sắm trang phục cho Công an xã bán chuyên trách và bảo vệ dân phố.

k) *Chi sự nghiệp Môi trường*: 8 tỷ 810 triệu đồng, trong đó đảm bảo quỹ tiền lương, phụ cấp theo chế độ cho viên chức Khu bảo tồn thiên nhiên Mùong Nhé, kinh phí thực hiện mạng lưới điểm quan trắc môi trường và một số nhiệm vụ khác.

m) *Chi khác ngân sách*: 86 tỷ 300 triệu đồng, đã phân bổ chi tiết 300 triệu đồng (hỗ trợ các đơn vị trung ương thực hiện nhiệm vụ phối hợp trên địa bàn) còn lại 86 tỷ đồng dự kiến cho các nhiệm vụ bao gồm:

- Tăng thu dự toán địa phương giao 2022 so với dự toán trung ương giao 56 tỷ đồng (70% tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương 35 tỷ đồng; tăng thu để chi thường xuyên khác 15 tỷ đồng; hỗ trợ phát triển đất trồng lúa từ nguồn tăng thu 6 tỷ đồng);

- Các khoản chi khác còn lại 30 tỷ đồng, dự kiến để chi phát sinh quan hệ hợp tác Lào, một số nhiệm vụ dự án dự kiến phê duyệt trong năm, phân bổ cho các nhu cầu phát sinh tăng chính sách HĐND tỉnh sẽ quyết định và các nhu cầu cấp thiết phát sinh đột xuất trong năm...

1.3. Chi trả lãi và phí vay: 7 tỷ 500 triệu đồng.

1.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng.

1.5. Dự phòng ngân sách: 79 tỷ 936 triệu đồng. Trong đó dự phòng từ nguồn thu đầu giá đất cấp tỉnh thực hiện 23 tỷ 800 triệu đồng.

2. Chi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: 1.325 tỷ 147 triệu đồng.

B. Phương án phân dự toán cho các huyện, thị xã, thành phố

1. Về dự toán thu ngân sách: 5.534 tỷ 878 triệu đồng.

Dự toán thu NSNN trên địa bàn đối với các huyện, thị xã, thành phố năm 2022: 545 tỷ đồng, Trong đó: Ngân sách huyện hưởng 527 tỷ 300 triệu đồng.

Tổng số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 5.007 tỷ 578 triệu đồng. Bao gồm: Bổ sung cân đối: 5.006 tỷ 678 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu: 900 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách: 5.534 tỷ 878 triệu đồng.

2.1. Chi cân đối ngân sách: 5.533 tỷ 978 triệu đồng.

a) Chi đầu tư phát triển: 333 tỷ 758 triệu đồng, bao gồm:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước: 198 tỷ 758 triệu đồng, thực hiện phân cấp 30% chi đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Điện Biên.

- Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 135 tỷ đồng chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, tương ứng 90% số thu tiền sử dụng đất dự toán 2022 phân ngân sách huyện hưởng.

b) Chi thường xuyên: 5.087 tỷ 286 triệu đồng. Trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 3.015 tỷ 502 triệu đồng, đã bao gồm kinh phí chi thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp theo quy định hiện hành; kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu như: hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi, hỗ trợ học sinh vùng đặc biệt khó khăn, hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù miễn giảm học phí...

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 3 tỷ 578 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp môi trường: 72 tỷ đồng.

- Chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội và một số chính sách khác: Bố trí đảm bảo đủ nhu cầu theo đối tượng và chính sách quy định, trong năm nếu có phát sinh các đối tượng và nhu cầu kinh phí huyện chủ động sử dụng ngân sách chưa sử dụng để chi trả; đồng thời báo cáo tình hình thực hiện về UBND tỉnh qua Sở Tài chính, làm cơ sở báo cáo gửi Bộ Tài chính để được bổ sung kinh phí.

c) Dự phòng ngân sách: 112 tỷ 934 triệu đồng

2.2. Chi chương trình mục tiêu

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 900 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

PHẦN THỨ BA

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NSDP NĂM 2022

I. Về thu ngân sách

Dự toán thu năm 2022 giao cho các đơn vị là mức tối thiểu; các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế trên từng địa bàn, kết quả thu đã thực hiện năm 2021 và các chế độ, chính sách hiện hành phấn đấu khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu ngân sách nhà nước, đảm bảo mức phấn đấu cao hơn dự toán thu ngân sách UBND tỉnh giao. Trước mắt cần tập trung chỉ đạo tốt một số nhiệm vụ sau:

- Các cơ quan, đơn vị được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thu căn cứ phân cấp nguồn thu được tỉnh ban hành áp dụng cho năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, chỉ tiêu giao thu năm 2022 tiến hành tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách 2021, khắc phục những tồn tại thiếu sót theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, đề ra những giải pháp tích cực, tăng cường công tác quản lý, điều hành thu, tổ chức thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế, nhằm đảm bảo thực hiện vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

- Cơ quan Thuế triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Chương trình, Kế hoạch và các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế để tổ chức triển khai thực hiện; Đánh giá, phân tích, dự báo và theo dõi tiến độ cụ thể từng khu vực thu, từng sắc thuế, những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu; thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh; đôn đốc thu kịp thời...; Tăng cường công tác quản lý đăng ký, kê khai thuế. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về nộp hồ sơ khai thuế, báo cáo quyết toán thuế. Kiểm soát chặt chẽ các hồ sơ đề nghị hoàn thuế đảm bảo theo đúng quy trình, quy định; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp. Tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, doanh nghiệp được hoàn thuế để có biện pháp xử lý những trường hợp vi phạm;... Đôn đốc thu hồi nộp ngân sách nhà nước các khoản truy thu, xử phạt sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; Tham mưu, kiến nghị UBND tỉnh nhất là với Ban chỉ đạo thu, nộp ngân sách địa phương các giải pháp chỉ đạo đôn đốc thu và chống thất thu.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, các cấp, các ngành đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, giáo dục để nâng cao sự hiểu biết và tính tuân thủ, tự giác trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định pháp luật về thuế.

- Đẩy mạnh tiến độ triển khai các nguồn vốn đầu tư để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, tăng nguồn thu cho ngân sách.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, UBND thành phố Điện Biên Phủ và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác phối hợp để hoàn thiện các thủ tục để thực hiện: phê duyệt quy hoạch, phê duyệt chủ trương đầu tư, thông qua danh mục dự án thu hồi đất, công bố danh mục dự án, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư, thu hồi đất, phê duyệt giá đất... theo nhóm các dự án: Hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Đấu giá quyền sử dụng đất và dự án hình

thức đầu giá đất ở. Bám sát nội dung được phân công và tiến độ thực hiện theo Kế hoạch số 2109/KH-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh; để đầu giá tăng nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của tỉnh về tài nguyên đất đai, rừng, tài nguyên nước, để thu hút đầu tư.

- Thực hiện các quy định về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi, hiệu quả và nộp thuế cho nhà nước.

- Đối với khoản nợ thuế: Triển khai kịp thời, đầy đủ các biện pháp Quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế theo quy trình; Phối hợp với Hệ thống Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại để thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế kịp thời; triển khai Nghị quyết số 94/2019/QH14 và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14...

II. Về tổ chức điều hành nhiệm vụ chi ngân sách

1. Nhiệm vụ chi đầu tư

- Thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, chỉ thực hiện chi đầu tư theo kế hoạch vốn được giao, danh mục đầu tư được duyệt và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022, giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025. Đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, việc phân bổ vốn thực hiện theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công và phân theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Đối với nguồn thu từ đất đưa vào đầu tư cơ sở hạ tầng phải được quản lý đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Thực hiện thông báo chi tiết số vốn phân bổ ngay khi có Quyết định phân bổ kế hoạch vốn của trung ương, sớm phân bổ các nguồn vốn đầu tư thuộc phạm vi tỉnh quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp, các ngành thực hiện dự án.

- Đối với 30% nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách được phân cấp về ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố theo Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 khi phân bổ phải ưu tiên hỗ trợ về nhà ở người có công với cách mạng trên địa bàn (theo Quyết định 270/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 về phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng) sau đó mới phân bổ cho các công trình, dự án trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Việc phân bổ chi tiết vốn thực hiện các dự án lớn phải đảm bảo sử dụng lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn ngay từ khâu lập kế hoạch nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư; Đẩy nhanh tiến độ phân bổ chi tiết kế hoạch vốn, lựa chọn các dự án có đủ điều kiện thủ tục đầu tư để đảm bảo có thể triển khai ngay khi được giao vốn. Ưu tiên bố trí kế hoạch vốn năm 2022 để hoàn trả các khoản tạm

ứng ngân sách địa phương, tạm ứng từ Quỹ Phát triển đất, ứng trước nguồn vốn ngân sách Trung ương đã tạm ứng từ các năm trước.

- Quá trình thực hiện trong năm, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan định kỳ rà soát lại các dự án, công trình đã được bố trí kế hoạch vốn nhưng không có khả năng giải ngân báo cáo UBND tỉnh điều chuyển sang cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn, hạn chế việc hủy bỏ vốn đảm bảo theo quy định, giảm tối đa chi chuyển nguồn ngân sách. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2022.

- Kho bạc nhà nước tỉnh: Đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án hoàn tất các thủ tục hoàn tạm ứng (theo chế độ quy định) của các dự án công trình chưa hoàn ứng từ những năm trước đến năm 2021 đảm bảo việc hoàn ứng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các khoản phải thu, nộp, thanh toán hoàn ứng theo kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước.

- Tăng cường công tác quản lý giá, kiểm soát việc đăng ký giá, kê khai giá và công bố giá vật liệu xây dựng đảm bảo sát với tình hình thực tế, tránh lãng phí trong công tác quản lý chi phí của các dự án đầu tư; Quản lý, kiểm soát chặt chẽ khâu đầu vào từ bước thẩm định chủ trương đầu tư và điều chỉnh các dự án đầu tư. Chủ động hướng dẫn và báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Thực hiện đầy đủ hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn NSNN theo quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

- Các cấp các ngành quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành theo Chỉ thị của Chính phủ và UBND tỉnh. Xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014 do không đủ hồ sơ quyết toán theo Văn bản số 13496/BTC-ĐT ngày 09/10/2017 của Bộ Tài chính. Cơ quan Thanh tra chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính tham mưu UBND tỉnh xử lý các dự án vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; Công bố công khai danh sách các chủ đầu tư, đơn vị liên quan còn vi phạm quy định thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán; làm rõ trách nhiệm và xử lý vi phạm về chậm quyết toán theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, kiểm tra quản lý chất lượng xây dựng, chú trọng vai trò giám sát cộng đồng trong quá trình thực hiện các dự án.

2. Nhiệm vụ chi thường xuyên

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của tỉnh các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự toán chi đúng chế độ chính sách, trên tinh thần triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công và không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo. Rà soát, quản lý chặt chẽ các

khoản chi chuyển nguồn, chỉ chuyển nguồn các khoản chi thực sự cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Đối với mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, máy móc thiết bị tại cơ quan, đơn vị theo quy định¹⁸. Thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản tập trung theo Quyết định của UBND tỉnh về công bố danh mục tài sản tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

- Trong chi tiêu thường xuyên: Giảm tối đa cả về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; thực hành tiết kiệm chi thường xuyên gắn liền với cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, nhưng vẫn đảm bảo thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được tỉnh giao. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương; Đồng thời tiết kiệm chi thường xuyên để giành nguồn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh.

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp của chương trình mục tiêu, đề nghị các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện lồng ghép nguồn vốn của chương trình với các nguồn chi thường xuyên khác để thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn.

- Về nguồn chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2022:

- + 70% tăng thu thực hiện ngân sách địa phương năm 2022 so với số tăng thu dự toán (loại trừ một số khoản thu theo quy định) được cấp có thẩm quyền giao;

- + 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao;

- + Một phần số thu được để lại theo chế độ năm 2022 phải trích để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định;

- + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2021 trở về trước chưa sử dụng chuyển sang.

- Về chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ, các chế độ chính sách: Các ngành, các huyện phải đảm bảo cân đối tối thiểu kinh phí theo mức được HĐND tỉnh giao để bố trí chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ và chi thực hiện chính sách của tỉnh ban hành và các chính sách phát sinh trung ương.

- Cơ quan Tài chính có trách nhiệm theo dõi sát tình hình thu, chi ngân sách địa phương, trong đó ưu tiên dành nguồn để xử lý các nhu cầu cần thiết cấp bách an sinh xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát, quyết định công nhận các đối tượng được thụ

¹⁸ Thực hiện theo Luật quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Các Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018; Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019; Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 11/3/2021; Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh.

hưởng chính sách, đảm bảo các hồ sơ thủ tục thanh toán để trong thời gian sớm nhất các chính sách được thực hiện đúng đối tượng, khách quan và công bằng. Đặc biệt là việc thực hiện chính sách an sinh xã hội có các đối tượng là người nghèo, hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Đồng thời báo cáo nhu cầu phát sinh về UBND tỉnh để báo cáo trung ương kịp thời bổ sung kinh phí.

III. Quản lý điều hành ngân sách

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách:

+ Nếu vượt thu (phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp) so với dự toán cấp trên giao, sử dụng tối thiểu 70% (loại trừ một số khoản thu theo quy định) để tăng nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần còn lại báo cáo HĐND cùng cấp đề xử lý những nhiệm vụ cần thiết, cấp bách; các nhiệm vụ phát sinh chưa có nguồn thực hiện trong năm.

+ Nếu giảm thu so với dự toán được giao, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng phương án điều chỉnh để sắp xếp, giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm đình hoãn những nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết, đảm bảo cân đối và hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cấp mình.

+ Quản lý chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu, các ngành, các huyện, thị xã, thành phố cần kịp thời tháo gỡ khó khăn tồn tại đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Đối với những dự án thực hiện không đảm bảo đúng tiến độ cần sớm điều chỉnh, chuyển vốn cho những dự án có khả năng hoàn thành để phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

+ Chấp hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chế độ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, dần từng bước xã hội hóa đối với một số loại hình đơn vị sự nghiệp (y tế, giáo dục đào tạo và dạy nghề) ở địa bàn có điều kiện. Thực hiện đánh giá, phân loại các đơn vị sự nghiệp để có cơ chế chính sách tài chính phù hợp.

IV. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của bộ máy nhà nước

- Thực hiện các trình tự thủ tục cải cách hành chính đã ban hành, đơn giản hoá thủ tục trong các lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp và người dân, đã được UBND tỉnh ban hành cụ thể đối với các cấp các ngành; thực hiện tốt các quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý các ngành, các huyện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt việc công khai dự toán 2022 và quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021 ở các cấp ngân sách và tất cả các đơn vị dự toán theo đúng quy định về thời gian, nội dung của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đã ban hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm toán việc sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, các quỹ tài chính. Phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan kiểm tra để tránh chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cũng như tránh bỏ sót đối tượng cần kiểm tra. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng hạn chế thất thoát ngân sách.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2022 và một số biện pháp quản lý điều hành dự toán năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Thường vụ TU (bc);
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, KT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô